

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật theo phương pháp đạt/không đạt. E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>1</b>	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất và công nghệ</b>		
1.1	<b>Yêu cầu kỹ thuật chung</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phải của chính hãng, mới 100%, được sản xuất tối đa không quá 06 tháng trước ngày ký hợp đồng; các thiết bị đang trong thời gian hãng sản xuất cho phép bán ra thị trường, có cam kết thời gian còn hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu 05 năm.</li> <li>- Các thiết bị phần cứng phải có đầy đủ phụ kiện đi kèm thiết bị.</li> </ul>	Nhà thầu phải cam kết hàng hóa do nhà thầu cung cấp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu.	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu.
	Các thiết bị phải có đầy đủ các giấy tờ chứng minh gồm: Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của hãng sản xuất, các giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, vận đơn, phiếu đóng gói hàng hóa (packing list).	Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ khi bàn giao hàng hóa.	Nhà thầu không cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ khi bàn giao hàng hóa.
	Giấy xác nhận bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật của hãng sản xuất.	Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ khi nghiệm thu hợp đồng.	Nhà thầu không cam kết cung cấp đầy đủ khi nghiệm thu hợp đồng.
1.2	<b>Yêu cầu kỹ thuật chi tiết</b>		
	Thiết bị Switch Distribution 24 port	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại điểm I khoản 2.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại điểm I khoản 2.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.
	Transceiver đi kèm	Đáp ứng số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật theo quy định tại điểm II khoản 2.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT. Transceiver module đồng bộ cùng hãng sản xuất thiết bị.	Không đáp ứng số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật theo quy định tại điểm II khoản 2.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT hoặc Transceiver module không đồng bộ cùng hãng sản xuất thiết bị.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2	<b>Yêu cầu về bàn giao và lắp đặt triển khai thiết bị</b>	Nhà thầu có cam kết đáp ứng các yêu cầu nêu tại khoản 2.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Nhà thầu không có cam kết đáp ứng đủ các yêu cầu nêu tại khoản 2.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT.
3	<b>Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ xử lý kỹ thuật</b>		
	Công việc bảo hành và hỗ trợ xử lý kỹ thuật	Nhà thầu có cam kết đáp ứng các yêu cầu nêu tại tiết a khoản 2.4 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Nhà thầu không có cam kết đáp ứng các yêu cầu nêu tại tiết a khoản 2.4 Mục 1 Chương V của E-HSMT.
	Thời gian và địa điểm	Nhà thầu có cam kết đáp ứng các yêu cầu nêu tại tiết b khoản 2.4 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Nhà thầu không có cam kết đáp ứng các yêu cầu nêu tại tiết b khoản 2.4 Mục 1 Chương V của E-HSMT.
4	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
	Thời gian bàn giao hàng hóa	≤ 120 ngày	> 120 ngày
5	<b>Uy tín của nhà thầu</b>		
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Đánh giá theo thông tin các nhà thầu vi phạm được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)	Nhà thầu không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Có thông tin nhà thầu vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.